TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2025/HSST
Ngày 24/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh.
2. Ông Trần Xuân Viện.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hứa Ngọc Ánh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyêntham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số29/2025/HSST ngày 23/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 10/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Danh S**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1980 tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ở hiện tại: Xóm B, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Không;Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;Trình độ học vấn: 5/12;Con ông: Nguyễn Danh Đ, đã chết; Con bà: Ngô Thị T, sinh năm 1953;Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba;Có vợ là Mai Thị H, sinh năm 1982;Có 02 con. Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013;Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 25/4/2024 của Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Nhân thân: 03.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 239/QĐ-XPHC ngày 04/10/2016 của Công an quận H, thành phố T xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác". Đã nộp phạt ngày 05/10/2016.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0104507/QĐ-XPHC ngày 10/6/2021 của Công an thành phố T xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác".

+ Tại Bản án số 23/2002/HSST ngày 08/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2002. Chấp hành xong khoản án phí tháng 6/2004.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2024 đến nay).*(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị hại:Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1969*(Có mặt)*.

Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960. *(Có đơn xin vắng mặt)*.

Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1961.*(Có đơn xin vắng mặt)*.

Địa chỉ: Tổ A, phường Q,thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Nguyễn Danh S là đối tượng không nghề nghiệp, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, thường xuyên lang thang xem ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng giữa tháng 9 năm 2024, tại nhà bà Hoàng Thị K, sinh năm 1961, HKTT: Tổ A, phường Q,TP T, Nguyễn Danh S gặp bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1969, HKTT: Tổ A, phường Q, TP T. Quá trình nói chuyện, S biết bà H1 bị khiếm thính phải đeo tai nghe trợ thính và là người buôn bán chè khô. Ngoài ra, S biết bà H1 bị đau lưng nên giới thiệu S có thuốc xoa bóp giảm đau và S đã xoa bóp lưng cho bà H1. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/9/2024, Nguyễn Danh S mua 03kg chè khô ở nhà bà K rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20B1-118.52 đi đến nhà bà H1. Khi đến, S đỗ xe ở sân và xách túi chè vào trong phòng khách. S và bà H1 ngồi ở ghế văng nói chuyện với nhau một lúc thì S lấy chè ra pha thử để mời bà H1 mua nhưng bà H1 không mua. Lúc này, S quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme của bà H1 đang để trên mặt bàn phía trước mặt và vỏ hộp đựng tai nghe trợ thính đang để ở ghế văng nơi S và bà H1 đang ngồi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản này. S bảo bà H1 nằm xuống nền nhà để S xoa bóp lưng, bà H1 đồng ý. Bà H1 trải chiếc chiếu xuống nền nhà cạnh ghế văng và nằm úp xuống chiếu, S bắt đầu ngồi lên lưng xoa bóp cho bà H1. Trong quá trình xoa bóp, S chủ động tháo chiếc tai nghe của bà H1 đang đeo bên tai trái đút vào túi quần bò S đang mặc. Khoảng 10 phút sau, S đi vào nhà đi vệ

sinh, khi đi ra S lấy vỏ hộp chiếc tai trợ thính đang để ở ghế văng và chiếc tai trợ thính trong túi quần nhét vào túi chè rồi quay lại tiếp tục xoa bóp cho bà H1. Khoảng 15 phút sau, S lấy chiếc điện thoại của bà H1 đang để trên mặt bàn mang ra để vào cốp xe mô tô của mình rồi quay lại xoa bóp tiếp cho bà H1. Sau khi xoa bóp xong, bà H1 hỏi S *"Tai trợ thính của tao đâu",* S nói *"Chắc chị để quên trong bếp"*, bà H1 đi lại xung quanh phòng khách để tìm nhưng không thấy. Khi S đang gói túi chè lại thì bà H1 phát hiện chiếc tai nghe trợ thính kèm hộp đang ở trong túi chè. Bà H1 lấy lại vỏ hộp và chiếc tai nghe trợ thính để lên nóc tủ sau đó tiếp tục hỏi S về chiếc điện thoại thì S nói không biết. Bà H1 đi ra xe mô tô của S lật cốp xe lên kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại của mình. Bà H1 lấy lại chiếc điện thoại cầm trên tay. Bà H1 nói *"Mày đến nhà tao, mày ăn cắp từ cái điện thoại đến cái trợ thính, tao điếc tao mới phải đeo, mày bán được cho ai"* đồng thời dùng tay phải tát 01 phát vào mặt S. S bực tức, dùng hai tay đấm nhiều phát vào mặt bà H1 khiến bà H1 ngã ra sân. S tiếp tục cầm chậu nhựa, lõi nồi cơm điện lần lượt bằng hai tay đánh liên tiếp vào vùng đầu, mặt, người của bà H1. Quá trình này, S nhiều lần thách thức bà H1 và nói *"Gọi Công an thành phố đến đây".* Vài phút sau, S dừng lại ra xe để bỏ đi thì bà H1 đứng dậy chạy đuổi theo. Bà H1 vừa kêu cứu vừa với tay giằng giữ lại được túi chè của S đang để phía trước xe còn S tăng ga xe bỏ đi.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị Kim H1 nhập viện trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc được, sưng nề bầm tím nửa mặt trái, há miệng hạn chế, đau hạn chế vận động cột sống cổ, cột sống thắt lưng, không có vết thương xây xát ngoài da.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 790/ KLTTCT-TTPY ngày 24/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Nguyễn Thị Kim H1 như sau:Sẹo sống mũi, tỷ lệ: 3%; Sẹo gò má trái, tỷ lệ: 3%; Sẹo đầu gối trái: tỷ lệ: 1%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 7%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 211/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận trị giá các như sau:

- 01 (một) hộp nhựa màu đen trắng, bên trong có 01 tai nghe màu xám nhãn hiệu Beurer, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản vào ngày 30/9/2024 là 100.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, lắp sim1: 0372.538.546, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản vào ngày 30/9/2024 là 300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Danh S1 nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai nhận của S phù hợp với đơn trình báo; Lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, vị trí, đặc điểm của tài sản bị trộm cắp cũng như các

tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Kết luận giám định; Kết luận định giá; Vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL 24-40, 77-97).

Vật chứng của vụ án:- 01 USB ghi lại hình ảnh và âm thanh của vụ việc. Hiện được chuyển theo hồ sơ của vụ án.

- 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 03kg chè khô.

- 01 (một) lõi nồi cơm bằng kim loại, đường kính miệng 20cm, cao 10cm, đã qua sử dụng, do anh Nguyễn Trung H2 là con đẻ bà H1 giao nộp; 01 (một) chậu nhựa màu xanh đường kính miệng 29cm, cao 8,5cm đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh lắp sim1: 0372.538.546, đã qua sử dụng; - 01 (một) hộp nhựa màu đen trắng, bên trong có 01 tai nghe màu xám nhãn hiệu Beurer, đã qua sử dụng.Hiện đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H1 là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H1 yêu cầu S bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay, S chưa bồi thường, vấn đề dân sự chưa giải quyết xong.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSNDTPTN ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Danh Sơn về tội ***Trộm cắp tài sản*** quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội ***Cố ý gây thương tích*** quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáoNguyễn Danh S2 tội Trộm cắp tài sản và tộiCố ý gây thương tích.

- Về hình phạt: + Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt: Sơntừ 9 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụngđiểm a khoản 1 Điều 134; Điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt S từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội Trộm cắp tài sản và tộiCố ý gây thương tích.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- Về dân sự: Công nhận sự thoả thuận bồi thường tại phiên toà giữa các bên.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận: Bị hại đề nghị mức hình phạt 30 tháng tù và bồi thường 30 triệu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện viện kiểm sát căn cứ vào tính chất mức độ và hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.. về bồi thường dân sự theo đúng hoá đơn chứng từ và quy định. Do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên như bản luận tội.

Các bên đều không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai xin được hưởng mức án thấp nhất, để có thời gian lao động chăm con nhỏ và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo tha thiết xin lỗi bị hại và mong được tha thứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phốThái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hạikhông có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, vị trí, đặc điểm của tài sản bị trộm cắp cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Kết luận giám định; Kết luận định giá; Vật chứng thu giữ.. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2024 tại tổ A, phường Q, thành phố T, Nguyễn Danh S (là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản) có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme trị giá 300.000 đồng và 01 hộp nhựa màu đen trắng bên trong có 01 tai nghe nhãn hiệu Beurer trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà S chiếm đoạt là 400.000 đồng. Sau khi bị bà H1 phát hiện, S có hành vi dùng lõi nồi cơm bằng kim loại và chậu nhựa đánh gây thương tích cho bà H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự. Bị cáo S đã bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi chiếm đoạt tài sản công dân vào ngày 25/4/2024, S chưa chấp hành xong và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để lao động thành công dân có ích cho xã hội lại lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà H1 lén lút trộm cắp tài sản của bà H1 là 01 điện thoại và tai nghe trợ thính có giá trị là 400.000đ với mục đích tiêu sài cá nhân thì bị bà H1 phát hiện và thu hồi tài sản. Sau đó bà H1 tát S và S dùng hung khí là lõi nồi cơm bằng kim loại và chậu nhựa đánh gây thương tích cho bà H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7% sức khoẻ.

Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản"được quy định tại điểm akhoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Khoản 1 Điều 134 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể...dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

a, D*... hung khí nguy hiểm..."*

Khoản 1 Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a, Đ1 *bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm".*

Do vậy bị cáo phải chịu các hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4]Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà trong vụ án này là sức khỏe, tài sản của bà Nguyễn Thị Kim H1, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.Bị cáo S là người trực tiếp thực hiệnhành vi tội phạm với lỗi cố ý, mục đích phạm tội vụ lợi để tiêu sài cá nhân, nên phải có mức hình phạt tương xứng với các hành vi của bị cáo thực hiện.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật về tội trộm cắp tài sản và đã bị nhiều lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khoẻ người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51Bộ luật hình sự về tội trộm cắp tài sản và tội cố ý gây thương tích; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớndo đó bị cáođược hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 51 BLHS về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 8 đến10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"vàtừ 12 đến 15tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 20 đến 28 tháng tù là phù hợp với quy định.

Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với tội Cố ý gây thương tích là cao so với hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo S.Bị hại đề nghị hình phạt tùđối với S là 30 tháng. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án:- 01 USB ghi lại hình ảnh và âm thanh của vụ việc. Hiện được chuyển theo hồ sơ của vụ án.

- 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 03kg chè khô. Bị cáo lấy đó để cất giấu tài sản trộm cắp. Xác định là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ.

- 01 (một) lõi nồi cơm bằng kim loại, đường kính miệng 20cm, cao 10cm, đã qua sử dụng, do anh Nguyễn Trung H2 là con đẻ bà H1 giao nộp; 01 (một) chậu nhựa màu xanh đường kính miệng 29cm, cao 8,5cm đã qua sử dụng. Xác định đây là tài sản của bà H1. Do vậy cần trả lại bà H1 quản lý và sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh lắp sim1: 0372.538.546, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp nhựa màu đen trắng, bên trong có 01 tai nghe màu xám nhãn hiệu Beurer, đã qua sử dụng.Hiện các tài sản trên đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H1 là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[7] Về phần dân sự: Quá trình giải quyết bà H1 yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền là 50.000.000đ. Tại phiên toà bà H1 xác định đã nhận được tài sản Trộm cắp và bà không có ý kiến gì về bồi thường do trộm cắp. Bà chỉ yêu cầu bị cáo S bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại về thương tích và tài sản bị hư hỏng là chiếc điện thoại theo quy định của pháp luật.

Do vậy HĐXX có căn cứ ấn định như sau:

- Tiền điện thoại bị hỏng do nước ngấm: 300.000đ

- Tiền thuốc, viện phí điều trị theo hồ sơ bệnh án: Tiền khám chữa bệnh: 4.000.000đ; tiền chụp chiếu: 2.400.000đ; Tiền thuốc: 02 lần (Lần 1: 1.900.000đ, lần 2: 600.000đ) = 2.500.000đ.

- Tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị, khám lại: 04 lượt *(cả đi và về)*x 80.000đ/ lượt = 320.000đ

- 08 ngày nằm viện và điều trị *(từ ngày 30.9.2024 đến ngày 07/10/2024 và khám lại 01 ngày) có người chăm sóc.* 08công phục vụ x 300.000 đ/công = 2.400.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất của bà H1 trong thời gian điều trị: 08 ngày x 300.000đ/ 01 ngày = 2.400.000 đ.

- Tổn thất tinh thần: 04 tháng lương tối thiểux 2.340.000 = 9.360.000 đ

Tổng cộng:**17.280.000**đồng.

Bị cáo và bị hại đều thống nhất các khoản chi phí nêu trên. Tại phiên toà bị cáo nhất trí bồi thường cho bà H1 toàn bộ số tiền nêu trên.

Do đó cần buộc bị cáo S phải bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho người bị hại là bà H1 số tiền là **17.280.000**đ.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Kim H1 dùng tay tát vào mặt Nguyễn Danh S, quá trình điều tra xác định thời điểm thực hiện hành vi bà H1 đang trong trạng thái bị kích động khi biết S vừa chiếm đoạt tài sản của mình. Bản thân S không bị thương tích, không đi khám, điều trị tại cơ sở y tế nào, không yêu cầu đề nghị gì. Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bà H1.

[9] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì hiện tại bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hạiđược quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Nguyễn Danh S** các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cố ý gây thương tích".

1.1 Căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h,s khoản 1,Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Danh S 8*(tám)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự; Điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Danh S 12 *(mười hai)* tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội "Trộm cắp tài sản"và tội"Cố ý gây thương tích" là **20***(hai mươi)* tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày09/11/2024.

1.4Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo S 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Danh S phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bà Nguyễn Thị Kim H3 tiền là **17.280.000**đ *(mười bẩy triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: + Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 03kg chè khô.+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim H1 quản lý sử dụng: 01 (một) lõi nồi cơm bằng kim loại, đường kính miệng 20cm, cao 10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chậu nhựa màu xanh đường kính miệng 29cm, cao 8,5cm đã qua sử dụng.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng số 107 ngày 24/02/2025.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Danh S5 nộp **200.000**đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và **864.000**đ *(*T1 *trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *Công an thành phố TN;*
- *Chi cục THADSTPTN;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu HS; lưu BP.

Vũ Duy Chinh